

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST-TCDS ngày 22 tháng 7 năm 2020;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 13 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N. Địa chỉ: số 198, đường T, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh B - Giám đốc Ngân hàng TMCP N– chi nhánh Quảng Bình. (theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 187/UQ-VCB-PC ngày 01/7/2019).

Người được ủy quyền lại : Ông Võ Thanh T – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP N– chi nhánh Quảng Bình. (theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 187/UQ-VCB-PC ngày 01/7/2019).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Ngọc Q. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị Ngọc Q đã vay tại Ngân hàng TMCP N theo Hợp đồng tín dụng số 220/2017/VCB.QB ngày 16/11/2017: số tiền 1.270.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn), thời hạn vay 120 tháng, mục đích vay: phục vụ nhu cầu xây sửa nhà ở, lãi suất cho vay cố định 8,6%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% nợ trong hạn;

Để đảm bảo thực hiện Hợp đồng tín dụng ông L và bà Q đã thế chấp tài sản đảm bảo để thực hiện hai hợp đồng trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 115, tờ bản đồ số 42 tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo Hợp đồng thế chấp quyền số 16/2017/VCB.QB ngày 25/01/2017 có công chứng tại Văn phòng công chứng nhất tín tỉnh Quảng Bình.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông L và bà Q đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

- Tính đến ngày 05/01/2021 ông Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Ngọc Q còn nợ Ngân hàng TMCP N tổng cộng số tiền là 1.163.001.725 đồng trong đó số tiền gốc là 820.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 339.583.972 đồng, lãi quá hạn là 3.417.753 đồng.

- **Về phương án trả nợ:** Đến hết ngày 31/5/2021 vợ chồng anh L và chị Q cam kết sẽ thanh toán hết toàn bộ số tiền gốc 820.000.000 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 220/2017/VCB.QB ngày 16/11/2017. Trong trường hợp, vợ chồng ông L và bà Q vi phạm theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng sẽ yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 05/01/2021) ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị Ngọc Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”

- **Về án phí:** Hai bên thỏa thuận ông Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Ngọc Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 23.445.000 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước. Xét anh L và chị Q có đơn xin giảm án phí, thuộc trường hợp bất khả kháng (đơn có xác nhận của UBND xã Q) nên giảm 50 % án phí cho anh L và chị Q. Số tiền án phí anh L và chị Q còn phải nộp là 11.722.500 đồng (Mười một triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Trả lại số tiền tạm ứng án phí 22.559.000 đồng (Hai mươi hai triệu, năm

trăm năm mươi chín ngàn đồng chẵn) mà Ngân hàng TMCP N đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007452 ngày 22/7/2020

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương